

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Thủy sinh vật học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRỊNH ĐĂNG MẬU

2. Ngày tháng năm sinh: 05/06/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Hưng Lợi, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, Xã Hưng Lợi, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ:

- TS. Trịnh Đăng Mậu
- Khoa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại di động: 0948765483; E-mail: tdmau@ued.udn.vn, trinh dang mau@gmail.com

7. Quá trình công tác:

Từ 06/06/2016 đến nay: Giảng viên khoa Sinh - Môi trường, Trường đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng, năm: 14/04/2020 đến nay: Giảng viên - Phó trưởng khoa, Khoa Sinh -
Môi trường, Trường đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa, Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua:
Phó Trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Sư phạm -
Đại học Đà Nẵng.

Địa chỉ cơ quan: 459 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan: 0236 3841 323.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời
điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 07 năm 2008; số văn bằng: A0223342; ngành:
Sinh học, chuyên ngành: Thực vật học; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Khoa học - Đại
học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 4 năm 2011; số văn bằng: 002055; ngành: Sinh
học; chuyên ngành: Sinh thái học; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 10 năm 2015; số văn bằng: 547020073-9;
ngành: Sinh học; Nơi cấp bằng TS: Đại học Khon Kaen, Thái Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà
Nẵng**

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Sinh học.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đa dạng sinh học động vật phù du và ứng dụng;
- Sinh học tảo và ứng dụng;
- Vi nhựa và tác động đến hệ sinh thái;

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành 01 đề tài cấp cơ sở; 01 đề tài cấp Đại học Đà Nẵng (tương đương cấp bộ) với vai trò chủ nhiệm đề tài; tham gia với vai trò thư ký khoa học và thành viên chủ chốt 02 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài cấp bộ;
- Đã công bố (số lượng) 42 bài báo khoa học, trong đó 17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín SCIE/SCOPUS;
- Số lượng sách đã xuất bản: 02 sách tham khảo;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm học: 2018-2019, 2021-2022;
- Bằng khen của hiệu trưởng trường Đại học sư phạm với thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ các năm: 2019-2020, 2020-2021;
- Bằng khen của hiệu trưởng trường Đại học sư phạm với thành tích xuất sắc trong công tác tuyển sinh năm học 2021-2022;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

- Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy và quy chế của cơ quan nơi công tác. Có phẩm chất, tư tưởng đạo đức tốt, đúng chuẩn mực của nhà giáo Việt Nam.
- Từ khi tham gia công tác giảng dạy tại trường đến nay, bản thân tôi luôn không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, đạo đức nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Với vị trí giảng viên tại khoa Sinh - Môi Trường, trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐN, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm. Tôi luôn cố gắng truyền đạt kiến thức một cách rõ ràng và sáng tạo, tạo ra những trải nghiệm học tập thú vị cho sinh viên và cung cấp cho họ những kỹ năng cần thiết để thành công trong sự nghiệp và cuộc sống. Tôi luôn tìm cách nâng cao chất lượng giảng dạy bằng cách tham gia các khóa đào tạo, đọc các tài liệu mới nhất trong ngành, và nâng cao năng lực của bản thân thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- Với vị trí là Phó trưởng khoa Sinh - Môi trường, tôi luôn cố gắng xây dựng một môi trường học tập tích cực và động lực cho cả giảng viên và sinh viên. Tôi luôn quan tâm đến các vấn đề thực tế của ngành và thường xuyên liên hệ với các doanh nghiệp và tổ chức để đảm bảo rằng chương trình giảng dạy được cập nhật và phù hợp với thị trường lao động. Hơn thế nữa, tôi luôn nỗ lực kết nối tiếp nhận giáo sư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước và thực tập sinh nước ngoài từ các trường đại học nước ngoài về thực hiện hoạt động nghiên cứu và giảng dạy ngắn hạn tại Khoa Sinh - Môi trường.

- Với vị trí trưởng bộ môn Khoa học môi trường và Tài nguyên sinh vật, tôi đảm bảo rằng chương trình giảng dạy được thiết kế để giúp sinh viên có được hiểu biết sâu sắc về các vấn đề quản lý Tài nguyên và Môi trường. Tôi thường xuyên tìm cách cập nhật kiến thức mới nhất trong lĩnh vực này và sử dụng các phương pháp giảng dạy đa dạng để giúp sinh viên phát triển các kỹ năng quản lý hiệu quả. Bên cạnh đó, tôi và đội ngũ luôn cố gắng để nghiên cứu đồng hành cùng doanh nghiệp trong các hoạt động xử lý môi trường và vận hành sản xuất, nhằm gắn kết hoạt động nghiên cứu ở trường đại học với hoạt động sản xuất ở doanh nghiệp.
- Tổng thể, tôi luôn đặt tiêu chuẩn cao cho chính mình về chất lượng giảng dạy và trách nhiệm đối với sinh viên và cộng đồng. Tôi tin rằng việc giáo dục là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và đòi hỏi sự nghiêm túc và tận tâm để đảm bảo rằng các sinh viên của mình sẽ có một tương lai tươi sáng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018				4	375	0	375/636,1/270
2	2018-2019			2	5	390	195	585/1044,2/270
3	2019-2020				5	345	45	390/720,1/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021			2	4	180	105	285/649,8/224
5	2021-2022			2	5	210	30	240/425,5/224
6	2022-2023				4	120	90	210/335,2/224

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS ; tại nước: Thái Lan năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2018 đến 2023	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Tứ Ka		X		X	03/2018 - 03/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	22/03/2019
2	Lâm Thị Hồng Ngát		X	X		03/2018 - 06/2019	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	19/06/2019
3	Phan Văn Thuận		X	X		08/2019 - 04/2021	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	09/04/2021
4	Nguyễn Thị Hương Trang		X	X		06/2021 - 12/2021	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	01/12/2021
5	Phan Doãn Đăng		X	X		10/2021 - 10/2022	Học Viện Khoa học và Công nghệ, Hà Nội	10/10/2022

6	Nguyễn Thị Thiêm		X	X		9/2021 - 10/2022	Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng	11/10/2022
---	------------------	--	---	---	--	------------------	--------------------------------	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II		Sau khi được công nhận TS					
1	Sinh thái môi trường	Tham khảo	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2019	4	Đồng chủ biên	10-210	911/QĐ-ĐHSP
2	Tảo Xoắn: Bảo vệ sức khỏe và trái đất	Tham khảo	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2020	7	Đồng chủ biên	5-180	827/QĐ-ĐHSP

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I		Trước khi được công nhận TS			
1					
II		Sau khi được công nhận TS			
1	Xây dựng hệ thống phân loại tự động họ Lecanidae (Trùng bánh xe) bằng phương pháp phân tích hình dạng học (ĐT).	CN	Mã số: B2018-ĐN03-26 Đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học ĐN (tương đương cấp Bộ)	Từ 08/2018 đến 11/2020	21/11/2020, xếp loại Đạt
2	Xây dựng mô hình nuôi vi tảo <i>Spirulina</i> phù hợp	CN	Mã số: D2019-CS-03	Từ 10/2019 đến 11/2020	21/11/2020, xếp loại Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	với điều kiện khí hậu Đà Nẵng và tạo sản phẩm từ sinh khối (ĐT).		Đề tài cấp Cơ sở		
3	Nghiên cứu khả năng xử lý ô nhiễm dinh dưỡng và tích lũy lipid của vi tảo <i>Tetradesmus sp.</i> được phân lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (ĐT).	TK	Mã số: T2019-TN-01 Đề tài Cơ sở	Từ 07/2019 đến 12/2020	30/12/2020, xếp loại Đạt
4	Nghiên cứu hiệu quả xử lý kim loại nặng bằng vi tảo <i>Chlorella vulgaris</i> được phân lập từ nước thải sinh hoạt trên địa bàn TP. Đà Nẵng (ĐT).	TK	Mã số: B2018-ĐN-28 Đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học ĐN (tương đương cấp Bộ)	Từ 08/2018 đến 08/2021	12/08/2021, xếp loại Đạt
5	Nghiên cứu đa dạng sinh học phân lớp giáp xác chân chèo (Copepoda) phục vụ cho đánh giá chất lượng nước ngầm tại một số khu vực tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (ĐT).	TK	Mã số: B2019-DNA-05 Đề tài Khoa học và Công nghệ Cấp Bộ	Từ 04/2019 đến 07/2022	26/07/2022, xếp loại Đạt
6	Nghiên cứu ứng dụng luân trùng (Rotifera) làm sinh vật chỉ thị chất lượng môi trường nước tại các thủy vực nước ngọt thuộc các tỉnh miền trung Việt Nam (ĐT).	TVC/PCN	Mã số: B2020-DNA-08 Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ	Từ 07/2020 đến 05/2022	05/05/2022, xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I <i>Trước khi được công nhận TS</i>								
1	Rotifers from Thuy Tien lake and Nhu Y river in central Vietnam, with a description of <i>Ploesoma asiaticum</i> new species (Rotifera: Monogononta)	3	X	Journal of Limnology	SCIE IF=1.673 Q2	18(13)	72(s2), 376-386	12/2013
2	Psammon rotifers in Central Vietnam, with the descriptions of three new species (Rotifera: Monogononta)	3	X	Zootaxa	SCIE IF=1.091 Q2	10(6)	4018 (2), 249-265	9/2015
II <i>Sau khi được công nhận TS</i>								
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của thức ăn đến các đặc điểm sinh học của <i>Moina micrura</i> (Cladocera: Moinidae)	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng			7(128), 52-55	7/2018
4	Effect of light quality on the growth of microalgae <i>Haematococcus lacustris</i>	5	X	Journal of Advances in Biology & Biotechnology		3(3)	19(4), 1-8	12/2018
5	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất điều hòa sinh trưởng và natri acetat lên sự phát triển của vi tảo lục (<i>Haematococcus pluvialis</i>) trong điều kiện phòng thí nghiệm	4	X	Proceeding of the 3rd national scientific conference on Biological research and teaching in Vietnam			3, 961-968	5/2018
6	Effects of potassium bichromate on the survival and reproduction of <i>Moina micrura</i> Kurz. 1875 (Cladocera: Moinidae)	5	X	Tạp chí Sinh học		1(1)	41(1), 101-107	03/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Species diversity of rotifers (Rotifera: Eurotatoria) of Phu Ninh Lake with five new records from Vietnam	5	X	International Journal of Aquatic Biology	Scopus IF=0.92 Q4	7(4)	7(1), 38-44	02/2019
8	A new rotifer species: <i>Lecane langsenensis n. sp.</i> (Rotifera: Monogononta) from Vietnam	3	X	Zootaxa	SCIE IF=1.091 Q2	6(2)	4615(1), 155-164	06/2019
9	Description of <i>Protosticta binhi sp. n.</i> from the Central Highlands of Vietnam (Odonata: Zygoptera: Platystictidae)	4		International Journal of Odonatology	SCIE IF= 0.707 Q4	2(2)	22 (3-4), 199-206	11/2019
10	The effect of nutrients on the growth of microalgae <i>Haematococcus lacustris</i> (Girod-chantrans) Rostafinski 1875	5	X	International Journal of Current Research in Biosciences and Plant Biology			6(4), 17-23	04/2019
11	Species diversity of Rotifers (Rotifera: Monogononta) from Ly Son island with a new record for Vietnam	5	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng		1(0)	17(12.1), 40-42	12/2019
12	Health risk assessment of heavy metals (Cr, Cu) in groundwater of Hoa Vang District - Danang City	8	X	The 1st International Conference on Water Resources and Coastal Engineering			1, 167-169	2019
13	Đa dạng Trùng bánh xe (Rotifera) trong các sinh cảnh cát thuộc vùng đất cát ven biển tỉnh Quảng Nam	5	X	Báo cáo Khoa học về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam - Hội nghị Khoa học			4, 158-167	7/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Quốc gia lần thứ 4				
14	Characteristics of microplastics in shoreline sediments from a tropical and urbanized beach (Da Nang, Vietnam)	5		Marine pollution bulletin	SCIE IF=7.001 Q1	58(56)	161,111 768	12/2020
15	Isolation of some microalgae strains belonging to the family Scenedesmaceas (Chlorophyta) in freshwater bodies in central Vietnam and investigation into their biological characteristics	4	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			18(6),67 -71	6/2020
16	Effects of nutrients concentration and salinity on the growth and total carotenoids accumulation in the microalgae <i>Tetrademus obliquus</i>	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			18(9),46 -51	8/2020
17	Baseline assessment of microplastic concentrations in marine and freshwater environments of a developing Southeast Asian country, Viet Nam	18		Marine Pollution Bulletin	SCIE IF=7.001 Q1	53(51)	162,111 870	1/2021
18	The species composition of rotifers in three hydroelectric reservoirs of western highlands, Central Vietnam	5	X	Academia Journal Of Biology			43(1),53 -60	03/2021
19	The species diversity of tropical freshwater rotifers (Rotifera: Monogononta) in relation to environmental factors	4	X	Water	SCIE IF=3.5 Q1	6(6)	13, 1156	04/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	<i>Lecane</i> (Rotifera: Lecanidae) community in psammon habitat in Central Coast Vietnam: Diversity and relation to environmental condition	5	X	International Journal of Aquatic Biology	Scopus IF=0.92 Q4		9(4), 217-225	08/2021
21	Two new species of <i>Parastenocaris</i> (Copepoda, Harpacticoida) from a hyporheic zone and overview of the present knowledge on stygobiotic Copepoda in Vietnam	3		Diversity	SCIE IF=3.031 Q1		13, 534	11/2021
22	Species diversity of rotifers (Rotifera: Monogononta) in freshwater psammon with three new records to Vietnam	6	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			19(12.1), 29-34	12/2021
23	Ảnh hưởng của điều kiện chiếu sáng đến sự sản xuất phycocyanin của vi tảo <i>Spirulina</i> trong pha tích lũy	6	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			19(11), 41-45	11/2021
24	Đánh giá hiệu quả của các phương pháp tách chiết DNA từ một các thể ở động vật phù du ứng dụng trong công nghệ mã vạch DNA.	5		Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 2021			2021, 629-634	2021
25	Urban drainage channels as microplastics pollution hotspots in developing areas: A case study in Da Nang, Vietnam	7	X	Marine pollution bulletin	SCIE IF=7.001 Q1	13(12)	175, 113323	02/2022
26	Isolation of indole-3-acetic acid-producing <i>Azospirillum brasilense</i> from Vietnamese wet rice: co-immobilization of isolate and microalgae as a	10		Journal of Biotechnology	SCIE IF=3.595 Q2	1(1)	349, 12-20	04/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	sustainable biorefinery							
27	Association of bud and anther morphology with developmental stages of the male gametophyte of melon (<i>Cucumis melo</i> L.)	4		Vavilov Journal of Genetics and Breeding	ESCI IF=0.581 Q3		26(2), 146	03/2022
28	Ảnh hưởng của Nano Oxalate đến sinh trưởng của vi tảo <i>Heamatococcus pluvialis</i>	4	X	Báo cáo Khoa học về Nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam - Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 5			5, 503-511	2022
29	Ảnh hưởng của môi trường dinh dưỡng đến một số đặc điểm sinh học của loài vi tảo <i>Thalassiosira weissflogii</i> (Grunow) G.Fryxell&Hasle, 1977	2	X	Báo cáo Khoa học về Nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam - Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 5			5, 485-495	2022
30	Đa dạng sinh học phân lớp Giáp xác chân chèo (Copepoda) và tương quan với các thông số môi trường trong một số dạng thủy vực nước ngọt thuộc tỉnh Quảng Bình	8		Báo cáo Khoa học về Nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam - Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 5			5, 99-108	2022
31	Ô nhiễm vi nhựa trong các loài hai mảnh vỏ tại chợ hải sản Đà Nẵng	6		Báo cáo Khoa học về Nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam - Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 5			5, 289-301	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
32	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ đến đặc điểm sinh học của loài vi tảo lục <i>Pediastrum duplex</i>	4		Báo cáo Khoa học về Nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam - Hội nghị Khoa học Quốc gia lần thứ 5			5, 671-677	2022
33	Ô nhiễm vi nhựa trong nước mặt hồ nội thành tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			20(8), 88-92	2022
34	Abundance of microplastics in two Venus Clams (<i>Meretrix lyrata</i> and <i>Paratapes undulatus</i>) from estuaries in Central VietNam	5	X	Water	SCIE IF=3.5 Q1		15, 1312	03/2023
35	DNA signaturing derived from the internal transcribed spacer 2 (ITS2): a novel tool for identifying <i>Desmodesmus species</i> (Scenedesmaceae, Chlorophyta)	6		FOTTEA	SCIE IF=2.429 Q2		23(1), 1-7	02/2023
36	Effects of some nutritional factors on the growth of <i>Chlorella vulgaris</i> in a mixotrophic cultivation	2	X	Journal of Advances in Biology & Biotechnology			26(2), 1-8	03/2023
37	Effects of cultural conditions on life history characteristics of the freshwater rotifer <i>Brachionus calyciflorus</i>	2	X	International Journal of Aquatic Biology	Scopus IF=0.92 Q4			05/2023
38	Tối ưu hóa môi trường dinh dưỡng nuôi vi tảo <i>Thalassiosira weissflogii</i>	2	X	Tạp chí Khoa học và Công				05/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	(Grunow) Fryxell & Hasle 1977			nghệ-Đại học Đà Nẵng				
39	Phân bố của vi nhựa trong nước mặt và trầm tích ở cửa sông Thuận An, Thừa Thiên Huế	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng			21(3), 97-103	03/2023
40	Optimization of Spirulina's phycocyanin extraction yield using response surface method	2	X	Biotechnology Journal International			27(1), 52-59	04/2023
41	Effects of culture conditions on the growth rate and population size of <i>Apocyclops dengizicus</i> (Arthropoda: Copepoda)	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Đà Nẵng				06/2023
42	"DNA signaturing" database construction for <i>Tetrademus</i> species identification and phylogenetic relationships of Scenedesmus-like green microalgae (Scenedesmaceae, Chlorophyta)	5		Journal of Phycology	SCIE, Q1, IF = 3.17		1-10	06/2023

- Trong đó: có **07** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sĩ, bao gồm các bài có số thứ tự: 7, 8, 19, 20, 25, 34, 37.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tiến sĩ Sinh học	Phó CT HĐ	1191b/QĐ-ĐHSP, ngày 23 tháng 7 năm 2021	Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng	1580/QĐ-QĐ-ĐHSP, ngày 29 tháng 09 năm 2021	Xây dựng Chương trình đào tạo
2	Thạc sĩ sinh học	Phó CT HĐ	234/QĐ-ĐHSP, ngày 01 tháng 03 năm 2022	Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng	685/QĐ-ĐHS, ngày 03 tháng 06 năm 2022	Xây dựng Chương trình đào tạo
3	Cử nhân Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Tổ phó	315/QĐ-ĐHSP, ngày 25 tháng 02 năm 2021	Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng	1168/QĐ-ĐHSP, ngày 15 tháng 07 năm 2021	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo
4	Cử nhân Công nghệ sinh học	Tham gia	315/QĐ-ĐHSP, ngày 25 tháng 02 năm 2021	Trường Đại học Sư phạm-Đại học Đà Nẵng	1168/QĐ-ĐHS, ngày 15 tháng 07 năm 2021	Rà soát, cập nhật Chương trình đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trịnh Đăng Mậu